TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2023
"Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long**: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:130/QĐXXST- HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp Phú Thạnh , xã Phú Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Hoàng P, sinh năm 1995 nơi cư trú: ấp Phú Thạnh , xã Phú Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị D trình bày:

Vào năm 2012 chị D và anh P do quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa P. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 15/8/2014.

Trong thời kỳ hôn nhân chị D và anh P có 4 con chung tên Phạm Hoàng Huy, sinh ngày 23/11/2012, Phạm Hoàng Đ, sinh ngày 03/5/2017, Phạm Ngọc B sinh ngày 08/7/2020, Phạm Hoàng T sinh ngày 11/4/2022 hiện con chung do chị D nuôi Dỡng.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẩn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cự cải nhau, anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Chị đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hoàng P.

Về nuôi Dỡng con chung: Gồm 4 con chung Phạm Hoàng H, sinh ngày 23/11/2012, Phạm Hoàng Đ, sinh ngày 03/5/2017, Phạm Ngọc B sinh ngày 08/7/2020, Phạm Hoàng T sinh ngày 11/4/2022 chị D yêu cầu tiếp tục nuôi Dỡng con chung, chị không yêu cầu anh P phải cấp Dỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

* *Ý kiến trình bày của bị đơn anh P:* Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn anh P hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

* Ý kiến cháu Huy là muốn sống chung với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn anh Phạm Hoàng P, sinh năm 1995 cư trú ấp Phú Thạnh , xã Phú Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 07 tháng 8 năm 2023 chị D có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị D. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm cho anh Phạm Hoàng P đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh P hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh P. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Phạm Hoàng P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Ngọc D và anh Phạm Hoàng P có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/8/2014 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D là hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẩn vợ

chồng giữa chị D và anh P trầm trọng là đúng, anh chị có thời gian sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị D, nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Ngọc D được ly hôn với anh Phạm Hoàng P.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung: Cháu Phạm Hoàng H, sinh ngày 23/11/2012, Phạm Hoàng Đ, sinh ngày 03/5/2017, Phạm Ngọc B sinh ngày 08/7/2020, Phạm Hoàng T sinh ngày 11/4/2022 chị D yêu cầu nuôi dưỡng hết con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị D là hoàn toàn có cơ sở vì từ khi anh chị sống ly thân đến nay thì các con chung của chị D và anh P do chị D nuôi Dỡng cũng đảm bảo tốt mọi mặt đời sống sinh hoạt của các cháu, cho nên Hội đồng xét xử xét thấy giao các con chung Phạm Hoàng H, sinh ngày 23/11/2012, Phạm Hoàng Đ, sinh ngày 03/5/2017, Phạm Ngọc B sinh ngày 08/7/2020, Phạm Hoàng T sinh ngày 11/4/2022 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp và cũng phù hợp với nguyện vọng cháu Huy muốn sống chung với mẹ, giao cháu T cho chị D nuôi dưỡng phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là con Dới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi. Anh P không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị D không được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Ngọc D không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Chị Nguyễn Ngọc D phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc D đối với anh Phạm Hoàng P. Cho chị Nguyễn Ngọc D ly hôn với anh Phạm Hoàng P.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Phạm Hoàng Huy, sinh ngày 23/11/2012, Phạm Hoàng Đ, sinh ngày 03/5/2017, Phạm Ngọc B sinh ngày 08/7/2020, Phạm Hoàng T sinh ngày 11/4/2022 cho chị Nguyễn Ngọc D nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Hoàng P không phải cấp Dỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi Dỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

4. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Ngọc D không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Ngọc D phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0005107 ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy chị Nguyễn Ngọc D đã nộp đủ không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- UBND xã Phú Quới 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm